

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim A, sinh năm 198X; đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường H, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Đức H, sinh năm 198Y; đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường H, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hang Sơn, Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai của chị Phạm Thị Kim A có trong hồ sơ thể hiện:

Chị Phạm Thị Kim A và anh Bùi Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm

hiếu vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng năm 2007.

Quá trình chung sống, do anh H mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù chị Kim A và gia đình đã nhiều lần động viên khuyên giải anh H nhưng không có kết quả. Đến năm 2015 vợ chồng sống ly thân nhau. Đến năm 2016 do vi phạm pháp luật anh H đã phải đi chấp hành hình phạt tù ở Trại giam Hang Son, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Bùi Đức M, sinh ngày 18/3/200P và Bùi Đức A, sinh ngày 24/8/201T. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị Kim A xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi con thành niên. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Đức H có bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt trình bày:

Anh H nhất trí với trình bày của chị Kim A về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh H mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ con. Đến năm 2015 vợ chồng sống ly thân. Đến cuối năm 2015 do vi phạm pháp luật nên anh H đã phải đi chấp hành hình phạt tù ở Trại giam Hang Son, Quảng Ninh. Nay chị Kim A có đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Bùi Đức M, sinh ngày 18/3/200P và Bùi Đức A, sinh ngày 24/8/201T. Nếu ly hôn thì anh H đồng ý giao cả hai con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại địa phương nơi chị Kim A và anh H cư trú có nội dung thể hiện: Vợ chồng chị Kim A và anh H có xảy ra mâu thuẫn như vợ chồng chị Kim A và anh H đã trình bày. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân do anh H đang phải đi cải tạo tại trại giam; khả năng vợ chồng về đoàn tụ là khó xảy ra nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị Kim A và anh Bùi Đức H lấy nhau có đăng ký kết hôn vì vậy hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Kim A được ly hôn anh H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Đức M sinh ngày 18/03/200P và Bùi Đức A sinh ngày 24/8/201T. Hai bên đã thống nhất thỏa thuận về vấn đề nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cả hai con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Kim A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và xác nhận tạm trú thể hiện: Anh Bùi Đức H; đăng ký thường trú: Đường H, phường H, Quận L, Thành phố Hải Phòng hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hang Son, tỉnh Quảng Ninh. Do vậy, căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Kim A và bị đơn là anh H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm Thị Kim A và anh Bùi Đức H đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bởi vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phạm Thị Kim A và anh Bùi Đức H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim A và anh Bùi Đức H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào năm 2007 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống: Chị Kim A và anh H đều xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn do anh H mãi chơi không quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Mặc dù chị Kim A và gia đình đã nhiều lần động viên khuyên giải anh H nhưng không có kết quả. Đến năm 2015 vợ chồng sống ly thân nhau. Đến năm 2016 do vi phạm pháp luật anh H đã phải đi chấp hành hình phạt tù ở Trại giam Hang Son, tỉnh Quảng Ninh. Đến nay chị Kim A và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích

hôn nhân không đạt được, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại. Bởi vậy, chị Kim A yêu cầu được ly hôn anh H là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Đức M, sinh ngày 18/03/200P và Bùi Đức A sinh ngày 24/8/201T. Nếu ly hôn, chị Kim A và anh H đều thống nhất giao cả hai con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo đơn trình bày của cháu Bùi Đức M là nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ và quan điểm của chị Kim A và anh H về quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn là tự nguyện không trái đạo đức xã hội cũng như theo nguyện vọng của cháu M nên cần được chấp nhận theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Kim A và anh H đều trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Kim A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28; 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51; 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chị Phạm Thị Kim A được ly hôn anh Bùi Đức H.

Về con chung: Giao con chung là Bùi Đức M, sinh ngày 18/03/200P và Bùi Đức A sinh ngày 24/8/201T cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị Kim A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Kim A đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005240 ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND phường Máy Chai, Ngô Quyền,
Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Vinh

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Trần Nguyên Hãn; LC, HP;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh